

GIẢI PHÁP CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN TRIỂN KHAI MÔ HÌNH QUẢN TRỊ GIẢM THIỂU RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Phúc⁽¹⁾

Tóm tắt:

Trên cơ sở khái quát về mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam, đề xuất 03 giải pháp chuẩn bị các điều kiện để triển khai mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT gồm: Xây dựng hành lang pháp lý để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT; Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản trị rủi ro trong hoạt động TDTT và Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro trong hoạt động TDTT. Bước đầu kiểm nghiệm các giải pháp trong thực tế đã cho thấy hiệu quả tích cực.

Từ khóa: Giải pháp, điều kiện triển khai, mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro, hoạt động TDTT...

Solutions to prepare conditions for implementing a risk mitigation model in sports activities in Vietnam

Summary:

Based on the overview of the risk mitigation model in sports activities in Vietnam, we propose 03 solutions to prepare conditions for implementing the risk mitigation model in sports activities including: Building a legal corridor management to minimize risks in sports activities; Build a database on risk management in sports activities and strengthen propaganda and dissemination to raise awareness of risk management in sports activities. Initial testing of solutions in practice has shown positive effects.

Keywords: Solutions, implementation conditions, risk mitigation models, sports activities...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động TDTT là một trong những hoạt động cơ bản diễn ra thường xuyên của con người. Chính vì vậy, đảm bảo an toàn trong quá trình luyện tập và thi đấu thể thao vô cùng quan trọng. Là một ngành mang tính tổng hợp và là loại hình kinh tế đặc biệt, mang tính chất liên ngành, liên vùng, liên quốc gia nên TDTT đặc biệt nhạy cảm với những thay đổi, biến động của tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế. Hoạt động TDTT đồng thời cũng phải đối mặt với rất nhiều rủi ro mang tính khách quan và chủ quan. Để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam, trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã đề xuất mô hình lý thuyết quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam, đồng thời xây dựng 9 mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro cho từng lĩnh vực hoạt động TDTT. Để có thể ứng dụng các mô hình này trong thực tế, việc chuẩn bị các điều kiện triển khai mô hình là vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, vấn đề này trên thực

tế lại chưa được nghiên cứu phù hợp. Chính vì vậy, đề xuất giải pháp chuẩn bị các điều kiện triển khai mô hình giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT ở Việt Nam là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Khái quát về mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng hoạt động quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam, chúng tôi đã xây dựng được 01 mô hình lý thuyết và 09 mô hình thực tế tương ứng với 09 lĩnh vực hoạt động TDTT tại Việt Nam. Cụ thể:

Mô hình lý thuyết trong quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam được xây dựng với 06 bước cụ thể gồm: Nhận dạng

⁽¹⁾PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyenvanphuchn@gmail.com

hiểm họa → Đánh giá rủi ro → Phân tích các công cụ kiểm soát rủi ro → Quyết định kiểm soát → Thực hiện kiểm soát → Giám sát và đánh giá.

Các mô hình cụ thể về quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam gồm:

1. Mô hình “3 vòng bảo vệ” giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động Thể dục thể thao
2. Mô hình 5A trong giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động Thể dục thể thao
3. Mô hình giảm thiểu rủi ro tài chính trong hoạt động Thể dục thể thao
4. Mô hình giảm thiểu rủi ro tổ chức sự kiện Thể dục thể thao
5. Mô hình 5S trong giảm thiểu rủi ro trang thiết bị tập luyện trong hoạt động Thể dục thể thao
6. Mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai trong hoạt động Thể dục thể thao
7. Mô hình giảm thiểu rủi ro bệnh dịch trong hoạt động Thể dục thể thao
8. Mô hình giảm thiểu rủi ro môi trường trong hoạt động Thể dục thể thao
9. Mô hình giảm thiểu rủi ro cơ sở vật chất trong hoạt động Thể dục thể thao

Các mô hình trên đều được sơ đồ hóa thể hiện rõ mối quan hệ giữa các thành tố trong quá trình quản trị giảm thiểu rủi ro trong từng lĩnh vực hoạt động, đồng thời phân tích chi tiết sự phối hợp giữa các thành tố, giúp thuận tiện cho quá trình triển khai mô hình trong thực tiễn giảm thiểu rủi ro trong lĩnh vực TDDT.

2. Đề xuất giải pháp chuẩn bị các điều kiện triển khai mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT ở Việt Nam

Tiến hành đề xuất giải pháp thông qua tham khảo các tài liệu có liên quan, quan sát sự phạm, phân tích thực trạng và khái quát mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam và phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi. Kết quả, chúng tôi lựa chọn được 03 giải pháp chuẩn bị các điều kiện triển khai mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT ở Việt Nam gồm:

N03 – GP1: Xây dựng hành lang pháp lý để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT

N03 – GP2: Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT

N03 – GP3: Tăng cường tuyên truyền, phổ

biến nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT

Cụ thể nội dung các giải pháp:

N03 – GP1: Xây dựng hành lang pháp lý để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT

Mục đích: Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách, cơ chế phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân, các ngành nghề có liên quan trong giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam, tạo hành lang pháp lý quan trọng góp phần triển khai các mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong thực tế, giúp phát triển nền TDDT an toàn, hiệu quả.

Nội dung:

- Xây dựng cơ chế, chính sách đối với hoạt động quản trị, phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT, có quy định cụ thể về vấn đề quản trị rủi ro trong TDDT.

- Tăng cường đầu tư đào tạo, tập huấn, thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ và đào tạo lại cán bộ TDDT ở các cấp về nội dung, quy định, quy trình, mô hình, phương pháp, các nội dung quản trị giảm thiểu rủi ro trong các lĩnh vực hoạt động TDDT.

- Tăng cường áp dụng các cơ chế chính sách đã được ban hành trong thực tiễn triển khai các mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT, tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT.

- Xây dựng quy chế, chế tài yêu cầu các điều kiện bảo đảm an toàn trong các hoạt động TDDT

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý Nhà nước với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp để phát triển TDDT an toàn, hiệu quả. Khuyến khích liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế với các đơn vị công lập để khai thác, sử dụng hiệu quả, an toàn các hoạt động TDDT cũng như tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT.

- Xây dựng cơ chế, chính sách và chế độ thoả đáng cho việc quản trị rủi ro, phòng tránh và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT.

- Xây dựng cơ chế, chính sách về xã hội hoá của các tập thể, cá nhân đầu tư, đóng góp các nguồn lực cho hoạt động triển khai các mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT vào thực tế.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức,



Đảm bảo an toàn trong quá trình luyện tập và thi đấu là yếu tố vô cùng quan trọng trong hoạt động TDDT

cá nhân huy động các nguồn lực xã hội trong việc triển khai các mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT vào thực tế.

- Cơ chế, chính sách về khen thưởng thỏa đáng để động viên các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động TDDT an toàn, hiệu quả.

Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện giải pháp:

Đánh giá thông qua các cơ chế, chính sách được xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện và hiệu quả của các chính sách trong thực tế triển khai mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT đã xây dựng vào thực tế.

N03 – GP2: Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT

Mục đích: xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ về quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, khai thác, tìm hiểu thông tin về công tác quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT cũng như giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT.

Nội dung:

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý dữ liệu về quản trị rủi ro, giảm thiểu rủi ro trong TDDT, phục vụ có hiệu quả việc tìm kiếm, khai thác, chia sẻ và phổ biến thông tin về quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT giữa cơ quan quản lý Nhà nước với các tổ chức và các cá nhân trong xã hội.

- Xây dựng hệ thống thông tin hướng dẫn về phương pháp, cách thức, quy trình, giải pháp, mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt

động TDDT... giúp tăng cường khả năng tiếp cận, tìm kiếm, khai thác, phổ biến những thông tin hướng dẫn quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT, giúp các nhóm đối tượng tiếp xúc với thông tin đa dạng, hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống tài liệu hướng dẫn phòng tránh, quản trị giảm thiểu rủi ro với từng lĩnh vực, từng môn thể thao, từng nội dung hoạt động TDDT... phổ biến công khai trên các kênh thông tin chính thống, các kênh thông tin xã hội...

- Thường xuyên cập nhật các thông tin về rủi ro, quản trị rủi ro trong lĩnh vực TDDT và các lĩnh vực có liên quan trong nước và

quốc tế, tạo nguồn dữ liệu nền đa dạng phục vụ khai thác, nghiên cứu, triển khai các hoạt động quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT.

Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện giải pháp:

Hệ thống cơ sở dữ liệu được xây dựng, vận hành và mức độ tiếp cận với cơ sở dữ liệu.

N03 – GP3: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT

Mục đích: nâng cao nhận thức của các nhóm đối tượng về quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT; làm nền tảng tác động để thay đổi hành vi, hướng các nhóm đối tượng tới hoạt động TDDT an toàn, hiệu quả

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các kiến thức, kỹ năng, văn bản, chỉ thị, nội dung về quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT; tạo sự đồng thuận, thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển TDDT an toàn, hiệu quả đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá cũng như nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần hỗ trợ các ngành nghề có liên quan.

- Phổ biến các kiến thức, quy định hiện hành của hệ thống pháp luật trong nước và quốc tế về quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT và các lĩnh vực liên quan tới TDDT; tạo sự nhận thức, hiểu biết đầy đủ và thống nhất cho toàn bộ các nhóm đối tượng có liên quan, nâng cao tính tích cực, chủ động của mỗi cá nhân, tập thể trong quá trình

Bảng 1. Kết quả kiểm chứng lý thuyết các giải pháp chuẩn bị các điều kiện triển khai mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT ở Việt Nam (n=18)

TT	Giải pháp	Kết quả đánh giá (điểm TB)				
		Tính thực tiễn	Tính khả thi	Tính đồng bộ	Tính hiệu quả	Đánh giá tổng hợp
1	N03 – GP1: Xây dựng hành lang pháp lý để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT	4.31	4.32	4.36	4.31	4.33
2	N03 – GP2: Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT	4.25	4.41	4.47	4.42	4.47
3	N03 – GP3: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT	4.46	4.33	4.38	4.28	4.43

tham gia phát triển TDDT an toàn, hiệu quả.

- Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách về đẩy mạnh công tác xã hội hóa TDDT của Đảng, Nhà nước đến các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các đơn vị công lập, ngoài công lập và nhân dân... về các nội dung quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT, giúp các nhóm đối tượng có nhận thức đúng, đầy đủ, thực hiện an toàn, có hiệu quả đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động TDDT, giúp mỗi cá nhân, tổ chức đều có thể tham gia an toàn, hiệu quả vào việc phát triển lĩnh vực TDDT cũng như quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT.

Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện giải pháp:

Đánh giá thông qua số lượng, tần suất các hoạt động tuyên truyền và hiệu quả tuyên truyền đạt được tác động tới nhận thức của các nhóm đối tượng về quản trị rủi ro trong hoạt động TDDT.

3. Kiểm nghiệm giải pháp chuẩn bị các điều kiện triển khai mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT ở Việt Nam

Kiểm chứng lý thuyết được tiến hành trên cơ sở phỏng vấn 18 chuyên gia trong lĩnh vực quản lý TDDT bằng phiếu hỏi thông qua thang đo Likert 5 mức để kiểm nghiệm về tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ, tính hiệu quả và đánh giá tổng hợp khả năng áp dụng các giải pháp vào thực tế. Kết quả kiểm chứng được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Kết quả kiểm chứng lý thuyết các giải pháp chuẩn bị các điều kiện triển khai mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong

hoạt động TDDT ở Việt Nam có đánh giá chung đạt được ở mức độ rất phù hợp/ rất khả thi. Các yếu tố như tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả đều được đánh giá ở mức độ rất đảm bảo.

Như vậy, các giải pháp chuẩn bị các điều kiện triển khai mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro là phù hợp, đồng bộ, có tính khả thi, tính thực tiễn trong hoạt động TDDT ở Việt Nam.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở khái quát về mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam, đề xuất và xây dựng nội dung 03 giải pháp chuẩn bị các điều kiện để triển khai mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT, bước đầu kiểm nghiệm các giải pháp đã cho thấy hiệu quả tích cực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bẩm (2003), *Quản lý chuyên ngành Thể dục, Thể thao, Tài liệu chuyên khảo dành cho hệ cao học và đại học TDDT*, Nxb TDDT, Hà Nội.

2. *Hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000 – Nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng*, Nhà xuất bản Hồng Đức, 2018.

3. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVNIS031000:2011, *Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 31000:2011 về Quản lý rủi ro – Nguyên tắc và hướng dẫn*.

(Bài nộp ngày 1/3/2024, phản biện ngày 8/3/2024, duyệt in ngày 18/4/2024)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Bác Hồ vinh danh những vận động viên Việt Nam và nước ngoài trên đấu trường thể thao quốc tế

6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài

Thể dục thể thao Việt Nam trong năm đầu thành lập nước

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Nguyễn Văn Phúc

Giải pháp chuẩn bị các điều kiện triển khai mô hình quản trị giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

13. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Thị Thảo Mai

Đánh giá thực trạng phát triển thể thao mạo hiểm tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

19. Nguyễn Văn Hòa

Giải pháp giảm thiểu rủi ro trong quản lý đào tạo liên kết Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

23. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Thị Thu Quyết

Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển thể thao mạo hiểm vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

29. Đồng Hương Lan; Phạm Đức Ngọc

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Y Hà Nội

34. Lý Đức Trường; Lý Văn Tuấn

Xác định tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân thể dục thể thao chuyên ngành Võ – Quyền anh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

40. Nguyễn Xuân Hùng; Bùi Trọng Thủy

Thực trạng trình độ thể lực của học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Võ Văn Kiệt, Huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên

43. Trương Thị Hồng Tuyên

Lựa chọn và ứng dụng bài tập bổ trợ trong giảng dạy kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học sư phạm Hà Nội

49. Trần Thùy Linh

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất cho học sinh khối 11 Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

54. Đỗ Mạnh Dũng

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Dược Hà Nội

61. Nguyễn Thu Nga; Kiều Hoài Nam

Biện pháp nâng cao thể lực chung cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng, Sơn Tây, Hà Nội

66. Võ Nhật Thanh; Nguyễn Thị Việt Nga

Sự phát triển sức mạnh tốc độ của nam vận động viên Đội tuyển trẻ Boxing lứa tuổi 13-16 thành phố Hồ Chí Minh sau 1 chu kỳ huấn luyện

70. Bùi Danh Tuyên

Ứng dụng bài tập nâng cao hiệu quả đập bóng tấn công vị trí số 4 và số 2 cho nam sinh viên Đội tuyển Bóng chuyền, Trường Đại học Công nghệ Đông Á

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

74. Lê Thị Tuyết Thương

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh tổ chức thành công Hội nghị khoa học Sinh viên năm 2024

77. Phạm Hoài Phương; Phạm Việt Hà

Bài tập thể dục cải thiện tư thế lưng

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Uncle Ho honored Vietnamese and foreign athletes in the international sports arena

6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai

Vietnamese sports in the first year of the country's establishment

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc

Solutions to prepare conditions for implementing a risk mitigation model in sports activities in Vietnam

13. Do Huu Truong; Nguyen Thi Thao Mai

Assessing the current status of adventure sports development in the Northern Midlands and Mountains region

19. Nguyen Van Hoa

Solutions to minimize risks in training management linking defense and security education at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

23. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Thi Thu Quyet

Proposing solutions to improve policy mechanisms in the development of adventure sports in the Northern Midlands and Mountainous region

29. Dong Huong Lan; Pham Duc Ngoc

Current status of physical education at Hanoi Medical University

34. Ly Duc Truong; Ly Van Tuan

Determining criteria to evaluate the level of meeting social needs of human resources for bachelor of physical education and sports majoring in Martial Arts - Boxing, Bac Ninh Sports University

40. Nguyen Xuan Hung; Bui Trong Thuy

Current status of physical fitness level of 10th grade students at Vo Van Kiet High School, Song Dinh District, Phuoc Yen Province

43. Truong Thi Hong Tuyen

Selecting and applying supplementary exercises in teaching long jump techniques for students majoring in Physical Education at Hanoi National University of Education

49. Tran Thuy Linh

Current status of physical education for grade 11 students at Nguyen Khuyen High School, Nam Dinh City, Nam Dinh Province

54. Do Manh Dung

Current status of Physical Education work at Hanoi University of Pharmacy

61. Nguyen Thu Nga; Kieu Hoai Nam

Measures to improve general physical fitness for first-year students at Viet Hung University of Industry, Son Tay, Hanoi

66. Vo Nhut Thanh; Nguyen Thi Viet Nga

The development of strength and speed of male athletes of the Boxing Youth Team aged 13-16 in Ho Chi Minh City after 1 training cycle

70. Bui Danh Tuyen

Application of exercises to improve the effectiveness of hitting the ball to attack positions No. 4 and No. 2 for male students of the Volleyball Team, East Asia University of Technology

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

74. Le Thi Tuyet Thuong

Bac Ninh Sports University successfully organized the 2024 Student Scientific Conference

77. Pham Hoai Phuong; Pham Viet Ha

Exercises improve back posture

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 2 -2024
(81)**

